

Những điều cần chú ý khi dạy và học thành ngữ tiếng Anh và cách dịch sang tiếng Việt

Nguyễn Thị Hồng Tuyên*

*ThS. Trường Đại học Hoa Lư

Received: 12/8/2024; Accepted: 22/8/2024; Published: 12/9/2024

Abstract: This article discusses the challenges of learning and teaching English idioms, especially when translating them into Vietnamese. Idioms often carry figurative meanings and cultural nuances, which present difficulties due to differences in context and structure between the two languages. The article emphasizes the importance of dynamic equivalence in translation, which helps preserve the meaning and emotional impact of idioms. Additionally, context and cultural sensitivity play vital roles in understanding and accurately translating idioms. Teachers should use methods like storytelling, dialogues, and visuals to help students grasp idiomatic expressions more easily.

Keywords: Idioms, dynamic equivalence, translation, context, cultural sensitivity.

1. Đặt vấn đề

Thành ngữ là một phần quan trọng trong ngôn ngữ nói và viết tiếng Anh, giúp làm phong phú và thêm sắc thái cho cách giao tiếp. Tuy nhiên, chúng lại là một thách thức lớn đối với người học tiếng Anh, đặc biệt khi dịch sang tiếng Việt - một ngôn ngữ có cấu trúc và bối cảnh văn hóa khác biệt. Do thành ngữ thường mang nghĩa bóng và đặc trưng văn hóa, việc dịch nguyên văn từng từ có thể dẫn đến sự nhầm lẫn hoặc làm mất đi ý nghĩa chính.

Bài viết này sẽ khám phá những yếu tố chính mà người học cần lưu ý khi nghiên cứu thành ngữ tiếng Anh, đồng thời đưa ra những phương pháp dạy học hiệu quả cho GV. Chúng ta cũng sẽ xem xét các lý thuyết dịch thuật hiện đại, bao gồm sự tương đương động và hình thức, cùng với các ví dụ cụ thể về cách dịch thành ngữ tiếng Anh sang tiếng Việt, đảm bảo giữ nguyên ngữ cảnh và tính chính xác về văn hóa.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thành ngữ là gì?

Thành ngữ là những cụm từ cố định mà nghĩa của chúng không thể dễ dàng suy ra từ các từ riêng lẻ. Theo Nguyễn Xuân Khoa (2020), thành ngữ là những biểu đạt đặc trưng của mỗi ngôn ngữ và văn hóa, do đó rất khó để dịch trực tiếp. Ví dụ, thành ngữ tiếng Anh “kick the bucket” có nghĩa là «qua đời», nhưng nếu dịch từng từ theo nghĩa đen sang tiếng Việt thành “đá cái xô”, cụm từ này sẽ không có ý nghĩa.

Học thành ngữ là một phần quan trọng trong việc nắm vững ngôn ngữ vì chúng thường được sử dụng trong giao tiếp hàng ngày. Tuy nhiên, việc nắm bắt thành ngữ không chỉ đơn thuần là ghi nhớ nghĩa mà

còn cần hiểu cách sử dụng chúng trong bối cảnh cụ thể. Nguyễn Lâm (2000) nhấn mạnh rằng, người học cần phải nắm bắt không chỉ ý nghĩa của từng thành ngữ mà còn cả cách sử dụng chúng trong các tình huống giao tiếp thực tế.

Đối với GV, việc giới thiệu thành ngữ cho HS cần tập trung vào việc giúp HS hiểu được nghĩa bóng và ngữ cảnh văn hóa của các thành ngữ. Những công cụ như hình ảnh, đoạn hội thoại và ví dụ từ thực tế có thể hỗ trợ trong việc giảng dạy thành ngữ. Theo Vũ Văn Đại (2019), việc giảng dạy thành ngữ nên kết hợp giữa việc truyền đạt ý nghĩa ngữ pháp và văn hóa của chúng, nhằm giúp HS áp dụng chúng một cách tự nhiên trong giao tiếp.

2.2. Vai trò của ngữ cảnh trong việc học và dạy thành ngữ

Hiểu ngữ cảnh là yếu tố then chốt khi học và dạy thành ngữ. Thành ngữ thường phụ thuộc rất nhiều vào ngữ cảnh để truyền đạt ý nghĩa bóng, vượt ra ngoài nghĩa đen của từ. Nguyễn Lâm (2000) cho rằng, việc dịch thành ngữ không chỉ đơn giản là dịch từng từ mà còn phải chú trọng đến ngữ cảnh để xác định chính xác nghĩa của thành ngữ trong từng trường hợp.

Ví dụ, thành ngữ tiếng Anh “to hit the nail on the head” có nghĩa là «nói đúng vấn đề». Nếu dịch theo nghĩa đen thành “đánh vào đầu cây đinh”, nó sẽ không truyền tải được nghĩa bóng. Trong bối cảnh một cuộc trò chuyện về giải quyết vấn đề, một bản dịch đúng nghĩa sẽ là “đánh trúng tim đen”, truyền tải chính xác nghĩa của thành ngữ trong tiếng Việt.

Trong lớp học, GV có thể sử dụng các đoạn hội thoại, kể chuyện và các bài tập nhập vai để đặt thành

ngữ vào các ngữ cảnh có ý nghĩa. Điều này giúp HS thấy rõ cách thành ngữ được sử dụng trong giao tiếp và chuẩn bị cho việc sử dụng ngôn ngữ thành thạo hơn.

2.3. Sự tương đương động và hình thức trong dịch thuật thành ngữ

Khi dịch thành ngữ từ tiếng Anh sang tiếng Việt, lý thuyết về sự tương đương động và hình thức của Eugene Nida (1964) là một công cụ hữu ích. Sự tương đương hình thức tập trung vào việc bảo tồn cấu trúc của ngôn ngữ nguồn, điều này thường không hiệu quả đối với thành ngữ vì ý nghĩa bóng của chúng không thể truyền đạt qua cách dịch nguyên văn.

Theo Phan Ngọc (2006), việc dịch thành ngữ cần chú trọng vào sự tương đương động, nghĩa là tập trung vào việc truyền tải ý nghĩa và cảm xúc của câu nói, hơn là hình thức từ ngữ. Chẳng hạn, thành ngữ “*a piece of cake*” (nghĩa là việc gì đó rất dễ dàng) nếu dịch nguyên văn thành “*một miếng bánh*” sẽ không có ý nghĩa. Thay vào đó, tương đương động trong tiếng Việt là “*dễ như ăn bánh*”, giúp truyền tải ý nghĩa một cách tự nhiên hơn.

Tương tự, thành ngữ “*costs an arm and a leg*” (nghĩa là rất đắt đỏ) sẽ không hiệu quả nếu dịch nguyên văn thành “*tổn một cánh tay và một cái chân*”. Tương đương động trong tiếng Việt là “*đắt như cát cổ*”, giữ nguyên ý nghĩa trong bối cảnh văn hóa Việt Nam.

GV nên nhấn mạnh sự tương đương động khi dạy thành ngữ, giúp HS hiểu rằng thành ngữ thường yêu cầu phải thay đổi để phù hợp với ngôn ngữ đích. Baker (2018) ủng hộ quan điểm này khi lưu ý rằng, người dịch và người học nên ưu tiên ý nghĩa hơn là hình thức khi xử lý các thành ngữ.

2.4. Sự nhạy cảm văn hóa trong việc học và dạy thành ngữ

Sự nhạy cảm văn hóa là yếu tố cần thiết khi học, dạy và dịch thành ngữ. Thành ngữ thường phản ánh các thực hành văn hóa, niềm tin hoặc sự kiện lịch sử, làm cho chúng khó có thể dịch trực tiếp sang một ngôn ngữ khác mà không làm mất đi ý nghĩa.

Võ Hồng Quang (2017) nhấn mạnh tầm quan trọng của việc hiểu rõ bối cảnh văn hóa khi dịch thành ngữ, bởi các thành ngữ thường chứa đựng những yếu tố văn hóa đặc trưng mà người dịch cần nắm bắt để tránh dịch sai hoặc gây hiểu lầm. Ví dụ, thành ngữ “*barking up the wrong tree*” trong tiếng Anh có thể dịch sang tiếng Việt là “*nhầm đường nhầm lối*” để giữ nguyên ý nghĩa nhưng tránh việc sử dụng hình ảnh không quen thuộc trong văn hóa Việt.

2.5. Những thách thức và thuận lợi trong việc học và dạy thành ngữ

* Những thách thức

Thiếu sự tương đương trực tiếp: Một trong những thách thức lớn nhất khi học và dịch thành ngữ là thiếu sự tương đương trực tiếp giữa tiếng Anh và tiếng Việt. Ví dụ, thành ngữ tiếng Anh “*spill the beans*” (nghĩa là tiết lộ bí mật) không có tương đương trực tiếp trong tiếng Việt. Nếu dịch theo nghĩa đen là “*thả con mèo ra khỏi túi*”, sẽ gây hiểu nhầm. Thay vào đó, tương đương động là “*nói toạc ra*”, nghĩa là tiết lộ sự thật một cách bất ngờ.

Trong lớp học, GV có thể giúp HS vượt qua thử thách này bằng cách khuyến khích họ tập trung vào ý nghĩa tổng thể của thành ngữ thay vì cố gắng dịch từng từ một. Cung cấp các ví dụ về cách thành ngữ hoạt động trong cả tiếng Anh và tiếng Việt có thể giúp HS tìm ra các cụm từ tương đương thích hợp.

Sự mơ hồ trong thành ngữ: Một số thành ngữ có nhiều nghĩa khác nhau tùy thuộc vào ngữ cảnh. Ví dụ, thành ngữ “*break the ice*” có thể chỉ việc phá vỡ sự ngưng ngừng trong giao tiếp xã hội hoặc nghĩa đen là phá vỡ một tảng băng. Người dịch và người học cần xem xét kỹ ngữ cảnh để chọn bản dịch phù hợp. Trong tiếng Việt, “*phá băng*” có thể hoạt động cho cả hai nghĩa, nhưng cần thêm ngữ cảnh để đảm bảo sự rõ ràng.

Khác biệt văn hóa: Thành ngữ thường gắn liền với các thực hành văn hóa hoặc các sự kiện lịch sử cụ thể, có thể không tồn tại trong ngôn ngữ đích. Việc dịch những thành ngữ này đòi hỏi người dịch phải cân nhắc kỹ xem liệu có thể sử dụng một từ tương đương trực tiếp hay phải thay đổi hoàn toàn biểu đạt để bảo toàn ý nghĩa.

* Những thuận lợi

Nâng cao sự tự nhiên trong giao tiếp: Hiểu và sử dụng thành ngữ là dấu hiệu của sự thông thạo ngôn ngữ. Thành ngữ làm cho lời nói trở nên tự nhiên và chân thực hơn, giúp người học có thể tham gia vào các cuộc trò chuyện hàng ngày một cách hiệu quả hơn. Baker (2018) nhận xét rằng thành ngữ tạo nên “*huong vị*” cho ngôn ngữ và thường được sử dụng trong các ngữ cảnh không chính thức, do đó hiểu biết về chúng là cần thiết cho giao tiếp thực tế.

Hiểu biết văn hóa sâu sắc hơn: Vì thành ngữ thường mang ý nghĩa văn hóa sâu sắc, việc học thành ngữ giúp HS có được cái nhìn sâu sắc hơn về văn hóa của ngôn ngữ mà họ đang học. Sự hiểu biết này giúp thu hẹp khoảng cách văn hóa và thúc đẩy sự hiểu biết toàn diện hơn về lịch sử, giá trị và chuẩn mực của ngôn ngữ đích.

Tăng cường sự tự tin: Việc sử dụng đúng các thành ngữ giúp người học tự tin hơn trong khả năng ngôn ngữ của mình. Khi HS trở nên thoải mái với thành ngữ, họ sẽ cảm thấy có khả năng hơn trong giao tiếp, cho phép họ tham gia vào các cuộc trò chuyện phức tạp với sự dễ dàng hơn.

2.6. Mẹo thực tiễn để học và dạy thành ngữ

* Tránh dịch nguyên văn

Khi dạy thành ngữ, GV nên nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tránh dịch từng từ một. Thay vì dịch thành ngữ theo nghĩa đen, HS nên tập trung vào việc hiểu nghĩa bóng của câu. Ví dụ, thành ngữ “*on cloud nine*” (rất vui mừng) sẽ không có ý nghĩa nếu dịch là “*trên đám mây số chín*”. Thay vào đó, bản dịch phù hợp hơn là “*vui như mở hội*”, truyền tải đúng ý nghĩa.

* Sử dụng các gợi ý ngữ cảnh

Ngữ cảnh là chìa khóa để hiểu và dịch thành ngữ. Trong lớp học, GV có thể cung cấp cho HS các ví dụ ngữ cảnh phong phú để giúp họ nắm bắt được nghĩa bóng của các thành ngữ. Ví dụ, thành ngữ “*in hot water*” (gặp rắc rối) có thể được dịch là “*gặp rắc rối*” hoặc “*lâm vào tình thế nguy hiểm*”, tùy thuộc vào mức độ nghiêm trọng của tình huống.

* Sử dụng hình ảnh và kể chuyện

Đối với HS nhỏ tuổi hoặc mới bắt đầu, hình ảnh trực quan và kể chuyện có thể là công cụ hữu ích trong việc dạy thành ngữ. Bằng cách tạo ra những câu chuyện xoay quanh các thành ngữ, GV có thể giúp HS ghi nhớ nghĩa bóng của chúng một cách dễ dàng và thú vị hơn. Ví dụ, một câu chuyện về một nhân vật luôn «nói toạc ra» có thể giúp HS hiểu nghĩa của thành ngữ “*spill the beans*”.

3. Kết luận

Học và dạy thành ngữ từ tiếng Anh sang tiếng Việt đòi hỏi sự hiểu biết sâu sắc về cả ngữ cảnh ngôn ngữ và văn hóa. Thành ngữ không chỉ là những từ ngữ mà còn chứa đựng những sắc thái văn hóa và nghĩa bóng không dễ dịch sang ngôn ngữ khác. Bằng cách áp dụng lý thuyết *tương đương động* như đã được Eugene Nida (1964) đề xuất người dịch và người học có thể đảm bảo rằng ý nghĩa và tác động cảm xúc của thành ngữ được bảo toàn, ngay cả khi các từ ngữ thay đổi. Ngoài ra, sự nhạy cảm văn hóa, như được nhấn mạnh bởi các học giả Việt Nam như Phan Ngọc và Võ Hồng Quang, là yếu tố quan trọng khi dịch các thành ngữ giữa tiếng Anh và tiếng Việt. GV có thể đóng vai trò quan trọng trong việc giúp HS tiếp cận ngôn ngữ thành ngữ thông qua các bài tập thực hành, tập trung vào ngữ cảnh, khả năng thích ứng và sự hiểu biết về văn hóa.

Tài liệu tham khảo

1. Baker, M (2018), *In Other Words: A Coursebook on Translation* (3rd ed.). Routledge.
2. Nida, E. A (1964), *Toward a Science of Translating*. Brill.
3. Venuti, L (2018), *The Translator's Invisibility: A History of Translation*. Routledge.
3. Nguyễn Lâm (2000), *Từ điển thành ngữ và tục ngữ Việt Nam*, NXB Khoa học xã hội.
4. Nguyễn Xuân Khoa (2020), *Ngôn ngữ học ứng dụng trong giảng dạy tiếng Anh*, NXB Đại học Quốc gia TP. HCM.
5. Phan Ngọc (2006), *Bản sắc văn hóa Việt Nam*, NXB Văn hóa Thông tin.
6. Võ Hồng Quang (2017), *Dịch thuật và văn hóa: Thách thức và cơ hội*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

Ứng dụng Google contacts vào quản lý... (tiếp theo trang 2)

nhanh chóng, chính xác và miễn phí, giúp cho việc truy cập và quản lý thông tin sinh viên được tốt và hiệu quả hơn.

Hoàn toàn miễn phí, không cần đầu tư thêm thiết bị hoặc mua bản quyền ứng dụng phần mềm.

Có thể áp dụng sáng kiến để lưu trữ và tra cứu các thông tin các lĩnh vực xã hội khác.

Tài liệu tham khảo

1. Lê Hữu Khánh, Nguyễn, Thị Thanh Hằng (2020). *Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý giáo dục*. NXB Giáo dục Việt Nam.
2. Nguyễn Văn Thắng, và Trần Thị Minh (2019). *Cải tiến phương pháp quản lý dữ liệu sinh viên sử*

dụng công nghệ số. Tạp chí Khoa học và Công nghệ.

3. Kim, S. H., & Lee, J. W. A study on the use of Google Apps in higher education. *Journal of Educational Technology Development and Exchange*, 2011.

4. Mahony, M. J., & Adams, N. The impact of technology on student information management. *Educational Technology Research and Development*, 2018.

5. Vu, T. T., & Nguyen, L. D. Enhancing student information retrieval using cloud-based applications. *International Journal of Educational Management*, 2021.